

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 16/2018/HSST
Ngày 28/3/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trịnh Lê Nhung – cán bộ Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 28/3/2018 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 13/3/2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Th H Tr, xã H L, huyện V Th, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do

Con ông Trần Văn M, sinh năm 1955 và bà Trần Thị T, sinh năm 1956. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Trúc Qu, sinh năm 1982, có hai con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2018 đến ngày 19/02/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1990 (có mặt)

TQ: Thôn B Th 2, xã H V, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/02/2018, sau khi đi chúc tết nhà người quen ở xã H Gi, huyện ĐH, Trần Thanh T đi bộ theo đường liên xã từ Hồng Giang để về nhà. Khi đi qua thôn B Th 2, xã H V, huyện ĐH, T phát hiện thấy nhà của chị Nguyễn Thị Tuyết D không có cổng và tường bao, cửa nhà khóa, tại sân của gia đình có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu hồng BKS 17B4 – 271.85 được dựng chân chống phụ, đầu xe quay về phía cửa nhà, đuôi xe quay ra đường

không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để sử dụng. T đi lại chỗ chiếc xe thấy xe không khóa cổ, khóa càng, T dùng tay phải gạt chiếc mặt nạ phía trước xe làm mặt nạ bung ra, lấy nhựa bắt vít gẩy rời khỏi vị trí, để lộ ra toàn bộ các dây điện của xe, mục đích để đầu nối ổ khóa điện để khởi động xe nhưng khi gạt được mặt nạ xe ra chưa kịp đầu nối ổ khóa điện thì bị anh Nguyễn Thanh B (chồng chị D) phát hiện và tri hô. T bỏ chạy về hướng xã Ch H, huyện HH, chạy được khoảng 15 mét T thấy có một chiếc xe đạp cũ màu trắng để ở ven đường thuộc địa phận thôn B Th 2, xã H V không có người quản lý, T lấy xe đạp đạp xe bỏ chạy, đạp được khoảng 100 mét, T bỏ xe lại để chạy nhưng bị ngã xuống ao, sau đó bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 18/02/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Hưng đã định giá chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thúy D có trị giá là 28.900.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSĐH ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mô tả. Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị án phí.

Bị cáo Trần Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- B bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an xã Ch H, huyện

HH, tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 16/02/2018.

- Bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 18/02/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Hưng

- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết D

- Lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Văn Ph.

Có đủ cơ sở để kết luận Trần Thanh T có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision có trị giá 28.900.000đ của chị Nguyễn Thị Tuyết D. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo là một thanh niên có nhân thân tốt nhưng do không kìm chế được lòng tham, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 28.900.000đ, do đó cần vận dụng khoản 1 điều 173 BLHS để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS để xem xét khi lượng hình.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 17B4 – 271.85 do bị cáo trộm cắp của chị D sau khi tiến hành định giá cơ quan điều tra đã trả cho chị D. Tại phiên tòa chị D không yêu cầu giải quyết về việc bồi thường tiền sửa chữa xe nên Tòa án không giải quyết.

Đối với chiếc xe đạp T sử dụng để đạp xe bỏ chạy, cơ quan điều tra đã quản lý, tiến hành điều tra, thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều

50; khoản 1, 2 Điều 65; khoản 3 Điều 57 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H L, huyện V Th, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện
- Công an huyện
- Bị cáo, NBH
- UBND xã H L, V Th
- Lưu

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Hải Yến